

**PHỤ LỤC SỐ 05**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN SAO MAI**



Số: 31/BCQT - ASM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Giang, ngày 28. tháng 01. năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**(Năm 2018)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Sao Mai.
- Địa chỉ trụ sở chính: 326 Hùng Vương, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Điện thoại: 02963.840.138 Fax: 02963. 944.622
- Vốn điều lệ: 2.419.338.530.000 đồng
- Mã chứng khoán: ASM

**I. Hoạt động của Hội đồng cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0320/QĐ/HĐQT-2018	20/03/2018	- V/v Triệu tập cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2018
2	0304/NQ-HĐQT	03/04/2018	- V/v thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018
3	01/NQ-ĐHĐCĐ-2018	26/04/2018	- Thông qua báo cáo của ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018. - Thông qua báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018. - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. - Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017. - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

			<p>và kế hoạch kinh doanh năm 2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư các dự án lớn.</li> <li>- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2018.</li> <li>- Thông qua việc Ông Lê Thanh Thuận giữ chức HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc điều hành.</li> <li>- Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2017 và dự kiến chi trả năm 2018.</li> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung ban kiểm soát.</li> <li>- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để triển khai các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>- Thông qua việc phát hành trái phiếu năm 2017.</li> </ul>
4	02/NQ-ĐHĐCĐ-2018	11/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- V/v thông qua phương thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để cho Ông Lê Tuấn Anh và những người có liên quan tăng tỷ lệ nắm giữ trên 51% đến mức tối đa có thể trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện chào mua công khai.</li> </ul>

## II. Hội đồng quản trị báo cáo quản trị năm 2018

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Lê Thanh Thuận	Chủ tịch	09/09	100%	
2	Ông: Nguyễn Văn Hưng	P.Chủ tịch	09/09	100%	
3	Ông: Lê Văn Chung	Thành viên	09/09	100%	
4	Ông: Lê Văn Thủy	Thành viên	09/09	100%	
5	Ông: Lê Xuân Quế	Thành viên	09/09	100%	
6	Bà: Võ Thị Hồng Tâm	Thành viên	09/09	100%	
7	Ông: Trương Vĩnh Thành	Thành viên	09/09	100%	
8	Ông: Lê Văn Lâm	Thành viên	09/09	100%	
9	Bà: Lê Thị Nguyệt Thu	Thành viên	09/09	100%	

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc :

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho công ty và cổ đông. Qua giám sát, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của ban Tổng Giám đốc. Tuy nhiên tình hình sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn nhưng bằng nỗ lực của mình Ban Giám đốc đã lèo lái Sao Mai vượt qua những khó khăn, dần chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhưng vẫn ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh tạo đà cho những năm tiếp theo.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Kiểm tra, giám sát, hoạch định và khai thác các nguồn tài chính đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục tăng cường giám sát và kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Tiếp tục phối hợp với Ban điều hành tập trung đẩy mạnh công tác Marketing và bán hàng nhằm tiêu thụ các sản phẩm đã hoàn thành.
- Tập trung đầu tư nghiên cứu tìm kiếm, mở rộng đầu tư thêm nhiều dự án mới.
- Hỗ trợ Ban Giám đốc xây dựng các tiêu chí về chi phí và dòng tiền.
- Lập kế hoạch sử dụng nguồn vốn sao cho có hiệu quả.

### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2018

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 0202.2018/NQ.HĐQT	02/02/2018	V/v Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Cty CP Phú Hùng Phú Quốc
2	Số: 0703/QĐ.HĐQT	07/03/2018	V/v ASM tăng tỷ lệ nắm giữ trên 51% đến mức tối đa có thể trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của IDI
3	Số: 0320/NQ/HĐQT-2018	20/03/2018	V/v Triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2018
4	Số: 0304/NQ-HĐQT	03/04/2018	V/v triệu tập ĐHCĐ thường niên và kế hoạch kinh doanh năm 2018
5	Số: 01/NQ-ĐHCĐ/2018	26/04/2018	Nghị quyết ĐHCĐ Thường niên 2018
6	Số: 0810/NQ.HĐQT	08/10/2018	V/v xin ý kiến cổ đông bằng văn bản
7	Số 02/NQ-ĐHCĐ-2018	11/12/2018	V/v lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
8	Số 0118/NQ.HĐQT-2019	18/01/2019	Nghị quyết v/v chia cổ tức năm 2017 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng cổ phiếu

### III. Ban kiểm soát báo cáo năm 2018

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Lê Thị Dung	Trưởng BKS	26/04/2018	4/4	100%	
2	Lê Thanh Hải	Thành viên		6/6	100%	
3	Lê Thị Tính	Thành viên		6/6	100%	

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

Ban kiểm soát đã tham gia nhiều hoạt động, cụ thể như sau:

- Kiểm tra góp ý các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm, tham dự những cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành cũng như những vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty.
- Kiểm tra tiến độ thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, luôn bám sát kế hoạch và các giải pháp của ban Giám đốc nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổng kết đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh hằng năm, kiểm tra tính chất hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, tính trung thực và tuân thủ trong quản lý, điều hành của các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BGĐ điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Kiểm tra các chứng từ, sổ sách kế toán, các báo cáo kinh doanh và báo cáo kiểm toán của Công ty.
- Kiểm tra giám sát các phòng ban và ban điều hành để lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như nhận định các rủi ro và đề xuất các phòng ban có những giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo kế hoạch năm 2019 được đảm bảo hoàn thành.

4. Hoạt động khác của BKS (không có)

#### IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc ( Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

#### V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo qui định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ( Báo cáo năm 2018) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt không còn là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Công ty Cổ Phần Du Lịch An Giang		Cty con					
2	Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát		Cty con					
3	Công ty Du Lịch Đồng Tháp		Cty con					
4	Công ty Cổ Phần Nhựt Hồng		Cty con					
5	Công ty CP Đầu tư & Phát Triển Đa Quốc Gia I.D.I		Cty con					
6	Công ty TNHH Sao Mai Super Feed		Cty con					
7	Công ty TNHH TM Sao Mai Solar		Cty con					
8	Công ty CP Đầu tư tài chính và truyền thông quốc tế		Cty con					

9	Công ty CP Đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy Sản		Cty con					
10	Công ty CP Tư Vấn & Đầu Tư Tài Chính		Cty con					
11	Công ty CP Dầu Cá Châu Á		Cty liên kết					

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên của người nội bộ: không có

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số nghị quyết/Quyết nghị của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Tư Vấn & Đầu Tư Tài Chính	Công ty con	102.778	0,04%	0	0,00%	Bán

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có

## VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2018)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ Tên	Số tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Địa Chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Thanh Thuận		Chủ Tịch HĐQT			46.716.344	19,31%	
1.1	Lê Văn Sửu		Cha					
1.2	Lê Thị Chuột		Mẹ					
1.3	Lê Thị Thoa		Chị					
1.4	Lê Ngọc Xuyên		Anh					
1.5	Lê Thị Thái		Chị					
1.6	Lê Văn Thông		Anh			508.428	0,21%	
1.7	Lê Thị Thúy		Em			138.600	0,06%	
1.8	Lê Văn Thủy		Em			1.208.776	0,50%	
1.9	Lê Văn Chung		Em			1.901.130	0,79%	
1.10	Lê Văn Thành		Em			700.106	0,29%	
1.11	Võ Thị Thanh Tâm		Vợ			12.579.262	5,20%	
1.12	Lê Thị Nguyệt Thu		Con			12.905.024	5,33%	
1.13	Lê Thị Thiên Trang		Con			12.428.768	5,14%	
1.14	Lê Tuấn Anh		Con			7.920.000	3,27%	
2	Nguyễn Văn Hưng		P.Chủ Tịch HĐQT			550.000	0,23%	
2.1	Nguyễn Văn Dực		Cha					
2.2	Phạm Thị Nhan		Mẹ					
2.3	Nguyễn Thị Phước		Chị					
2.4	Nguyễn Thị Xem		Chị					
2.5	Nguyễn Thị Hà		Em					
2.6	Nguyễn Thị Hồng		Em					
2.7	Nguyễn Văn Dũng		Em					

2.8	Nguyễn Thị Hà		Vợ				
2.9	Nguyễn Thị Diệu Hiền		Con				
2.10	Nguyễn Hồng Ngự		Con				
2.11	Nguyễn Minh Huy		Con				
<b>3</b>	<b>Lê Văn Thủy</b>		<b>TVHĐQT</b>			<b>1.208.776</b>	<b>0,50%</b>
3.1	Lê Văn Sửu		Cha				
3.2	Lê Thị Chuột		Mẹ				
3.3	Lê Thị Bốn		Vợ				
3.4	Lê Ngọc Xuyên		Anh				
3.5	Lê Văn Thông		Anh			508.428	0,21%
3.6	Lê Thanh Thuận		Anh			<b>46.716.344</b>	19,31%
3.7	Lê Thị Thúy		Chị			138.600	0,06%
3.8	Lê Thị Thoa		Chị				
3.9	Lê Thị Thái		Chị				
3.10	Lê Văn Chung		Em			1.901.130	0,79%
3.11	Lê Văn Thành		Em			700.106	0,29%
3.12	Lê Quốc Trường		Con			180.000	0,08%
<b>4</b>	<b>Lê Văn Chung</b>		<b>TVHĐQT</b>			<b>1.901.130</b>	<b>0,79%</b>
4.1	Lê Văn Sửu		Cha				
4.2	Lê Thị Chuột		Mẹ				
4.3	Lê Thị Thoa		Chị				
4.4	Lê Ngọc Xuyên		Anh				
4.5	Lê Thị Thái		Chị				
4.6	Lê Văn Thông		Anh			508.428	0,21%
4.7	Lê Thanh Thuận		Anh			46.716.344	19,31%
4.8	Lê Thị Thúy		Chị			138.600	0,06%
4.9	Lê Văn Thủy		Anh			1.208.776	0,50%



4.10	Lê Văn Thành			Em					
4.11	Nguyễn Thị Thu Trang			Vợ			700.106		0,29%
4.12	Lê Thế Tùng			Con					
4.13	Lê Mạnh Tường			Con					
4.14	Lê Thế Quân			Con					
<b>5</b>	<b>Lê Xuân Quế</b>			<b>TVHĐQT</b>			<b>669.900</b>		<b>0,28%</b>
5.1	Võ Thị Hồng Tâm			Vợ					
5.2	Lê Thị Thắng			Em			2.327		0,00%
5.3	Lê Xuân Khai			Con					
5.4	Lê Thị Xuân Quyên			Con					
<b>6</b>	<b>Võ Thị Hồng Tâm</b>			<b>TVHĐQT</b>					
6.1	Võ Quang Liêm			Cha					
6.2	Dương Thị Bình			Mẹ					
6.3	Võ Quang Nhân			Anh					
6.4	Võ Thị Thanh Tâm			Chị			12.579.262		5,20%
6.5	Võ Quốc Liệt			Anh					
6.6	Võ Quốc Chánh			Anh					
6.7	Võ Thị Minh Tâm			Em					
6.8	Võ Quốc Hưng			Em					
6.9	Trần Đăng Khoa			Con					
<b>7</b>	<b>Trương Vĩnh Thành</b>			<b>P.TGD</b>			<b>181.500</b>		<b>0,08%</b>
7.1	Trương Vĩnh Khánh			Cha					
7.2	Lê Thị Phú			Mẹ					
7.3	Trương Vĩnh Phước			Anh					
7.4	Trương Vĩnh Long			Anh					
7.5	Trương Thị Kim Phương			Em					
7.6	Nguyễn Bảo Trân			Vợ					
<b>8</b>	<b>Lê Văn Lâm</b>			<b>P.TGD</b>					
8.1	Lê Văn Hòa			Cha					
8.2	Lê Thị Toan			Mẹ					



8.3	Lê Văn Hưng		Anh				
8.4	Lê Văn Sơn		Em				
8.5	Lê Văn Hiệu		Em				
8.6	Lê Thị Hiền		Em				
8.7	Lê Thị Hoa		Em				
8.8	Lê Thị Tính		Em				
8.9	Ngô Thị Tố Ngân		Vợ				
<b>9</b>	<b>Lê Văn Thành</b>		<b>P.TGD</b>			<b>700.106</b>	<b>0,29%</b>
9.1	Lê Văn Sửu		Cha				
9.2	Lê Thị Chuột		Mẹ				
9.3	Lê Thị Thoa		Chị				
9.4	Lê Ngọc Xuyên		Anh				
9.5	Lê Thị Thái		Chị				
9.6	Lê Văn Thông		Anh			508.428	0,21%
9.7	Lê Thanh Thuận		Anh			46.716.344	19,31%
9.8	Lê Thị Thúy		Chị			138.600	0,06%
9.9	Lê Văn Thủy		Anh			1.208.776	0,50%
9.10	Lê Văn Chung		Anh			1.901.130	0,79%
9.11	Trần Tô Thị Nghĩa		Vợ				
9.12	Lê Thị Ngọc Trân		Con				
9.13	Lê Đức Thọ		Con				
<b>10</b>	<b>Lê Thị Nguyệt Thu</b>		<b>P.TGD</b>			<b>12.905.024</b>	<b>5,33%</b>
10.1	Lê Thanh Thuận		Cha			46.716.344	19,31%
10.2	Võ Thị Thanh Tâm		Mẹ			12.579.262	5,20%
10.3	Lê Thị Thiên Trang		Em			12.428.768	5,14%
10.4	Lê Tuấn Anh		Em			7.920.000	3,27%
<b>11</b>	<b>Lê Thị Phương</b>		<b>P.TGD</b>			<b>204.323</b>	<b>0,08%</b>



11.1	Lê Ngọc Xuyên			Cha			
11.2	Nguyễn Thị Thanh			Mẹ			
11.3	Lê Văn Long			Anh			
11.4	Bùi Đình Thoan			Chồng			
11.5	Lê Văn Ba			Em	3.492	0,00%	
11.6	Lê Thị Lâm			Em			
11.7	Lê Văn Linh			Em			
<b>12</b>	<b>Trương Công Khánh</b>			<b>GDTC</b>	<b>203.500</b>	<b>0.08%</b>	
12.1	Trương Văn Cánh			Cha			
12.2	Dương Thị Xương			Mẹ			
<b>13.</b>	<b>Lê Thị Dung</b>			<b>TBKS</b>			
13.1	Lê Văn Chính			Cha			
13.2	Lê Thị Thu			Mẹ			
<b>14</b>	<b>Lê Thanh Hành</b>			<b>TVBKS</b>			
14.1	Lê Văn Hạnh			Cha			
14.2	Hoàng Thị Lục			Mẹ			
14.3	Lê Thị Hà			Chị			
14.4	Lê Thị Ninh			Chị			
14.5	Lê Văn Diệm			Em			
14.6	Trần Thị Bích			Vợ			
<b>15</b>	<b>Lê Thị Tĩnh</b>			<b>TVBKS</b>			
15.1	Lê Văn Hòe			Cha			
15.2	Lê Thị Toan			Mẹ			
15.3	Lê Văn Hưng			Anh			
15.4	Lê Văn Lâm			Anh			
15.5	Lê Văn Sơn			Anh			
15.6	Lê Văn Hiệu			Anh			
15.7	Lê Thị Hiền			Chị			
15.8	Lê Thị Hoa			Chị			
15.9	Lê Xuân Định			Chồng			

2. Giao dịch cổ phiếu: không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Thị Hồng Tâm	Thành viên HĐQT	306.028	0,13%	8	0,00%	Bán

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ấy tên và đóng dấu)



LÊ THANH THUẤN